

Bản án số: 63/2018/HSST

Ngày: 05-06-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Công Trung

2/ Bà Nguyễn Thanh Thảo

Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 65/2018/HSST ngày 08 tháng 05 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2018/QĐXXST-HS ngày 15/05/2018 đối với bị cáo:

Bùi Viết T; sinh năm: 1998; tại K; thường trú: Thôn Đ, xã N, Thị xã N, tỉnh K; chỗ ở: Thôn Đ, xã N, Thị xã N, tỉnh K; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Viết L và bà Nguyễn Thị H; vợ, con chưa có.

Nhân thân bị can:

Từ nhỏ sống cùng gia đình tại thôn Đ, xã N, Thị xã N, tỉnh K, học hết lớp 9 nghỉ ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2017 vào Thành phố H kiếm việc làm.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can tại ngoại- Có mặt.

Người bị hại:

Ông Dương Hải N tạm trú tại: 114/32B P, phường P, quận T, Thành phố H.(đã chết)

Người đại diện cho bị hại N:

Bà Phan Thị Mỹ L, sinh 1971(mẹ ruột của bị hại N)Có mặt.

Địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện T, Tỉnh T.

- Người đại diện theo ủy quyền cho ông Dương Thanh T(cha ruột của bị hại N) là Ông Phan Văn M; sinh năm 1968; trú tại: 114/32B P, phường P, quận T, Thành phố H– có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

-Ông Nguyễn Văn T, sinh 2001- Vắng mặt

Trú tại: Thôn Đ, xã N, Thị xã N, tỉnh K.

-Ông Nguyễn T, sinh năm 1971- Có mặt.

Trú tại: 86 M, phường B, quận B, Thành phố H.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bị hại: Ông Lưu Văn Đ luật sư của Văn phòng luật sư N thuộc đoàn luật sư Tỉnh H-Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 40 phút ngày 27/8/2017, Bùi Viết T sau khi đi nhậu về, điều khiển xe mô tô biển số 76V4-1538 chở Nguyễn Văn T ngồi sau, lưu thông trên đường V, hướng từ đường L ra đường V. Khi đến trước số nhà 269 V, phường P, quận T, do lấn trái, thiếu quan sát và không làm chủ được tốc độ nên T đã để xe mình điều khiển đâm vào phước trước bên trái xe mô tô 84G1-301.30 do anh Dương Hải N điều khiển lưu thông chiều ngược lại. Hậu quả: Anh N bị chết trên đường đi cấp cứu; Bùi Viết T bị thương tích nhẹ, Nguyễn Văn T không bị thương tích gì, 02 xe mô tô hư hỏng nhẹ. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của T khi gây tai nạn là 0,619mg/l khí thở. (Khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định khi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, nồng độ cồn trong máu không được vượt quá 0,25mg/l khí thở).

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 800/KLGD – PY ngày 10/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, anh Dương Hải N chết do đa chấn thương ngực kín làm vỡ tim trái.

Nơi xảy ra tai nạn tại trước số nhà 269 V, phường P, quận T. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng, chiều rộng lòng đường 10 mét, ở giữa có vạch sơn liên tục chia thành hai làn đường, được áp dụng cho hai chiều xe lưu thông. Lúc xảy ra tai nạn, mật độ xe cộ lưu thông qua lại trên đường bình thường.

Việc khám nghiệm hiện trường được tiến hành vào lúc 21 giờ 50 phút cùng ngày, trong điều kiện ban đêm, trời không mưa, mặt đường khô ráo, có đèn đường chiếu sáng, hiện trường vụ tai nạn giao thông còn nguyên vẹn.

Quá trình điều tra xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Bùi Viết T điều khiển xe không có giấy phép lái xe, nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định, không làm chủ được tốc độ, thiếu quan sát, điều khiển xe lấn hoàn toàn sang phần đường bên trái, đã đâm thẳng vào xe mô tô do anh Dương Hải N điều khiển chiều ngược lại, vi phạm khoản 8, khoản 9, khoản 23 Điều 8, Điều 9 của Luật giao thông đường bộ.

Anh Nguyễn Văn T ngồi sau xe mô tô biển số 76V4-1358 do T điều khiển, không có lỗi, sau tai nạn bị thương tích nhẹ và không có yêu cầu gì. Anh Dương Hải N lưu thông đúng phần đường, không có lỗi, sau tai nạn đã chết.

Vật chứng:

01 xe mô tô biển số: 76V4-1538 do anh Nguyễn T, là người quen của T, trú tại 226/27 T, phường T, quận T làm chủ sở hữu. Việc T tự ý lấy xe sử dụng anh T không biết. Qua sự việc trên, anh T không có yêu cầu gì đối với chiếc xe. Hiện xe đang nhập chờ xử lý.

01 xe mô tô biển số 84G1-301.30 do anh Dương Hải N đứng tên sở hữu bị hư hỏng nhẹ. Hiện xe đang nhập kho chờ xử lý.

Về phần dân sự: Ngày 06/3/2018 Bùi Viết T đã bồi thường số tiền 10 triệu đồng nhưng gia đình nạn nhân Dương Hải N từ chối nhận, đồng thời yêu cầu T phải bồi thường 220 triệu đồng bao gồm chi phí mai táng và tiền viện phí, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 16 tháng 04 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Bùi Viết T về tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm s khoản 1, Khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Bùi Viết T từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Bị cáo T tự bào chữa:

Viện kiểm sát truy tố tội danh và khung hình phạt không có oan sai vì bị cáo thừa nhận tội bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo gia đình hoàn cảnh khó khăn mẹ bị bệnh, cha mất sớm, mẹ hiện đang nằm viện, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo hối hận về hành vi của mình xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

Đại diện cho bị hại bà L: Đề nghị hội đồng xét xử bị cáo theo pháp luật.

Tại Phiên Tòa đại diện cho gia đình bị hại Ông Phan Văn M yêu cầu bị cáo bồi thường cho phía bị hại 220.000.000 đồng. Đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 4 năm tù, vì sau khi xảy ra tai nạn bị cáo không xin lỗi, không đến thấp hương, cũng không đến thỏa thuận, tại cơ quan điều tra bị cáo chỉ nói đưa 10.000.000 đồng nhưng đòi phía bị hại bãi nại. Tuy nhiên phía bị hại nói để ra Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo và đại diện cho bị hại đã thỏa thuận là bị cáo bồi thường cho tổng thiệt hại của phía bị hại là 220.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bị hại là luật sư Lưu Văn Đ cho rằng: Viện kiểm sát truy tố tội danh và khung hình phạt không có

oan sai vì bị cáo thừa nhận tội. Luật sư đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án 04 năm tù giam vì bị cáo gây tai nạn nhưng không xin lỗi.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có oan sai chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định Bùi Viết T đã thực hiện hành vi Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ cụ thể: Lúc 21 giờ 40 phút ngày 27/8/2017, Bùi Viết T sau khi đi nhậu về, điều khiển xe mô tô biển số 76V4-1358 chở Nguyễn Văn T ngồi sau, lưu thông trên đường V, hướng từ đường L ra đường V. Khi đến trước số nhà 269 V, phường P, quận T, do lấn trái, thiếu quan sát và không làm chủ được tốc độ nên T đã để xe mình điều khiển đâm vào phuộc trước bên trái xe mô tô 84G1-301.30 do anh Dương Hải N điều khiển lưu thông chiều ngược lại. Hậu quả: Anh N bị chết trên đường đi cấp cứu; Bùi Viết T bị thương tích nhẹ, Nguyễn Văn T không bị thương tích gì, 02 xe mô tô hư hỏng nhẹ. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu của T khi gây tai nạn là 0,619mg/l khí thở. (Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định khi điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, nồng độ cồn trong máu không được vượt quá 0,25mg/l khí thở). Qua kết quả giám định Dương Hải N chết do đa chấn thương ngực kín làm vỡ tiểu nhĩ trái. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo T uống rượu bia có nồng độ cồn vượt quá quy định và điều khiển xe máy trên 50 phân khối không có giấy phép lái xe, chạy lấn sang là đường của hướng ngược chiều không làm chủ tốc độ.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Viết T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” như bản cáo trạng đã truy tố theo Theo điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo

Về ý tội danh và khung hình phạt không có oan sai vì bị cáo thừa nhận tội bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo gia đình hoàn cảnh khó khăn mẹ bị bệnh, cha mất sớm, mẹ hiện đang nằm viện, bị cáo là lao động chính trong gia

đình, bị cáo hối hận về hành vi của mình xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại. Xét phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Đại diện cho bị hại bà L: Đề nghị hội đồng xét xử bị cáo theo pháp luật. Xét phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 4 năm tù. Xét yêu cầu của phía bị hại là phù hợp trong khu quy định của điều luật xét nên chấp nhận một phần.

[4] Xét lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bị hại của luật sư Lưu Văn Đ

Viện kiểm sát truy tố tội danh và khung hình phạt không có oan sai vì bị cáo thừa nhận tội. Xét nên chấp nhận

Luật sư đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án 04 năm tù giam vì bị cáo gây tai nạn nhưng không xin lỗi. Xét yêu cầu của luật sư là phù hợp trong khu quy định của điều luật xét nên chấp nhận một phần.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến nền an toàn giao thông, vi phạm luật lệ giao thông, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Gây hậu quả nghiêm trọng làm một người chết. Điều khiển xe gắn máy trên 50 phân khối mà không có giấy phép lái xe và sử dụng rượu bia vượt quá nồng độ cho phép, chạy lấn sang là đường của hướng ngược chiều không làm chủ tốc độ. Sau xảy ra tai nạn bị cáo không thăm hỏi chia buồn cùng gia đình nạn nhân, dẫn đến gia đình bị hại bức xúc.

Về nhân thân:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo T: Hành vi phạm tội của bị cáo gây hậu quả nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu khi xảy ra tai nạn bị cáo chủ động đến cơ quan công an tự thú, khi xảy ra tai nạn có đề nghị bồi thường 10.000.000 đồng nhưng gia đình bị hại không nhận nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm r, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] Đối anh Nguyễn Văn T ngồi sau xe mô tô biển số 76V4-1538 do T điều khiển, không có lỗi, sau tai nạn bị thương thích nhẹ và không có yêu cầu gì, nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo và đại diện cho gia đình bị hại đã thỏa thuận là bị cáo bồi thường cho tổng thiệt hại của phía bị hại là 220.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận về mặt dân sự của các bên phù hợp với Điều 591 Bộ luật dân sự 2015 xét nên chấp nhận. Ngoài ra phía bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét

[8] Về xử lý vật chứng. 01 xe mô tô biển số: 76V4-1538 do anh Nguyễn T, là người quen của T, trú tại 226/27 T, phường T, quận T làm chủ sở hữu. Việc T tự ý lấy xe sử dụng anh T không biết. Xét nên trả lại cho anh T.

- 01 xe mô tô biển số 84G1-301.30 do anh Dương Hải N đứng tên sở hữu bị hư hỏng nhẹ. Xét nên trả lại cho gia đình bị hại là ông Dương Thanh T hoặc bà Phan Thị Mỹ L.

[9] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền là 11.000.000 đồng(mười một triệu đồng).

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Bùi Viết T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Bùi Viết T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

[2] Áp dụng 591 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Bùi Viết T phải bồi thường tổng thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại Dương Hải N số tiền 220.000.000 đồng(hai trăm hai mươi triệu đồng). Trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Áp dụng Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Trả lại 01 xe mô tô biển số: 76V4-1538 SK: 261583, SM: 0261667 cho anh Nguyễn T.

- Trả 01 xe mô tô biển số 84G1-301.30, SK: RLCUE1310FY009678, SM: E3S1E011013 cho gia đình bị hại (ông Dương Thanh T hoặc bà Phan Thị Mỹ L).

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 117/PNK ngày 23 tháng 02 năm 2018 tại kho vật chứng Công an quận T).

[4] Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 11.000.000 đồng(mười một triệu đồng)

[5] Bị cáo, Đại diện cho bị hại, ông Nguyễn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-Tòa án nhân dân Tp. H;

(1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân quận T; (3)
- Văn phòng Cơ quan CSĐT; (1)
- Sở Tư pháp TP. H; (1)
- Trại giam và Bị cáo; (2)
- Thi hành án dân sự quận T; (1)
- Thi hành án hình sự; (2)
- Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; (4)
- Lưu, hồ sơ. (3)

Trần Ngọc Mỹ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Mỹ